

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 3 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tô Ngọc Liêm
- Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhật Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 813/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1989

Đăng ký thường trú: Số C, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số D, đường số A, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số C, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do tự tìm hiểu nên chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 26/4/2010. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H chung sống tại nhà trọ địa chỉ số C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do thiếu hụt về kinh tế, gia đình nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi vã; từ khi xảy ra mâu thuẫn, anh Nguyễn Phước H không còn chăm lo cho gia đình và thường xuyên uống rượu, khi say xỉn, anh Nguyễn Phước H có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Lê Thị Hồng Đ (dùng tay, chân đánh đập gây thương tích, tổn hại sức khỏe của chị Lê Thị Hồng Đ). Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Đến đầu năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H; bản thân chị Lê Thị Hồng Đ có cho anh Nguyễn Phước H cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Phước H vẫn không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Hồng Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phước H.

Về con chung: Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 22/5/2013; hiện tại con chung đang sống với anh Nguyễn Phước H. Khi ly hôn, chị Lê Thị Hồng Đ đồng ý để anh Nguyễn Phước H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 22/5/2013. Chị Lê Thị Hồng Đ không cấp nuôi con chung.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Theo Tờ tự khai, anh Nguyễn Phước H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh Nguyễn Phước H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Lê Thị Hồng Đ. Về con chung, anh Nguyễn Phước H và chị Lê Thị Hồng Đ có 02 (hai) con chung Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 22/5/2013; hiện nay đang sống với anh Nguyễn Phước H; khi ly hôn, anh Nguyễn Phước H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Lê Thị Hồng Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Chị Lê Thị Hồng Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Nguyễn Phước H vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ. Về quan hệ hôn nhân, chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn với anh Nguyễn Phước H. Về con chung, anh Nguyễn Phước H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 22/5/2013; chị Lê Thị Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lê Thị Hồng Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Phước H, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Nguyễn Phước H (bị đơn) có nơi cư trú tại số C, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại Đơn khởi kiện ngày 28/11/2024 (BL: 01), chị Lê Thị Hồng Đ yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V, không yêu cầu anh Nguyễn Phước H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Hồng Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, đồng ý để anh Nguyễn Phước H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Tường V; chị Lê Thị Hồng Đ không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ để xem xét, giải quyết trong vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Đối với anh Nguyễn Phước H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, chị Lê Thị Hồng Đ đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Phước H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phước H của chị Lê Thị Hồng Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Thị Hồng Đ cho rằng, chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do thiếu hụt về kinh tế, gia đình nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi vã; từ khi xảy ra mâu thuẫn anh Nguyễn Phước H không còn chăm lo cho gia đình và thường

xuên uống rượu, khi say xỉn, anh Nguyễn Phước H có hành vi bạo lực gia đình đối với chị Lê Thị Hồng Đ. Đến đầu năm 2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H; bản thân chị Lê Thị Hồng Đ có cho anh Nguyễn Phước H cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nguyễn Phước H vẫn không thay đổi tính tình nên không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Lê Thị Hồng Đ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phước H.

Anh Nguyễn Phước H đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ.

Xét thấy, chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Nguyễn Phước H đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ nên lời trình bày của chị Lê Thị Hồng Đ về tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Lê Thị Hồng Đ yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Phước H phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H đều xác định chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 22/5/2013, hiện nay đang sống với anh Nguyễn Phước H. Khi ly hôn, chị Lê Thị Hồng Đ đồng ý để anh Nguyễn Phước H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; anh Nguyễn Phước H đồng ý được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Lê Thị Hồng Đ.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ Biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 22/01/2025 (BL: 15), con chung tên Nguyễn Thị Tường V có nguyện vọng được sống với anh Nguyễn Phước H và cháu Nguyễn Hoàng M; đối với cháu Nguyễn Hoàng M, Tòa án đã yêu cầu chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H dẫn theo cháu Nguyễn Hoàng M đến Tòa án để ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng M theo quy định của pháp luật nhưng chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H không dẫn cháu Nguyễn Hoàng M đến Tòa án và Tòa án đã đến nơi cư trú của cháu Nguyễn Hoàng M vào ngày 24/01/2025 để ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng M nhưng anh Nguyễn Phước H không đồng ý cho Tòa án ghi nhận ý kiến

của cháu Nguyễn Hoàng M nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng M. Đồng thời, căn cứ lời trình bày của chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H, các con chung hiện nay đang sống với anh Nguyễn Phước H, quá trình sinh sống với anh Nguyễn Phước H, các con chung vẫn phát triển tốt. Để giúp cháu Nguyễn Hoàng M và cháu Nguyễn Thị Tường V phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H thống nhất để anh Nguyễn Phước H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Phước H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Lê Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Phước H ly hôn nên chị Lê Thị Hồng Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Nguyễn Phước H không yêu cầu chị Lê Thị Hồng Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Đ được ly hôn anh Nguyễn Phước H.

[2] Về con chung:

Anh Nguyễn Phước H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hoàng M, sinh ngày 19/3/2011 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 22/5/2013. Hiện nay đang sống với anh Nguyễn Phước H.

Chị Lê Thị Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Phước H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Hồng Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0023741 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang